

PHỤ LỤC SỐ 04
DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG, KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG CÔNG LẬP TỈNH HUNG YÊN, NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 1030/SGDDĐT-PCCB ngày 19/6/2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

Vị trí việc làm Giáo viên trung học phổ thông hạng III

Tổng số: 624 thí sinh

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo					Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng	Sự phạm		Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	PT0001	Nguyễn Thanh An	16/01/1989	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	27	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
2	PT0002	Nguyễn Thị Thanh An	30/8/1996	Đại học	Sư phạm GDQP-AN	GDQP-AN	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	49	18	78,00	5	Con thương binh	83,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Giáo dục quốc phòng và an ninh		
3	PT0003	Trần Thị Thủy An	13/10/1990	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	25	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
4	PT0004	Vũ Hoà An	02/07/2003	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh	Giỏi	SP		THPT Đông Thụy Quan	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	54	Miễn thi	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
5	PT0005	Bùi Phương Anh	25/03/2003	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh	Xuất sắc	SP		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	60	Miễn thi	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
6	PT0006	Bùi Thị Mỹ Anh	21/3/1997	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý; Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Sư phạm Vật lý; Vật lý	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	53	28	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
7	PT0007	Đào Ngọc Anh	01/11/1993	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học; Hóa lý thuyết và hóa lý	Sư phạm Hóa học; Hóa lý thuyết và hóa lý	Xuất sắc	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	Miễn thi	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
8	PT0008	Đoàn Mai Anh	28/06/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Phụ Dực	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	51	23	76,00			76,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
9	PT0009	Đoàn Phương Anh	31/8/2000	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	60	Miễn thi	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
10	PT0010	Đoàn Thị Vân Anh	10/7/1990	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Phụ Dực	THPT Quỳnh Côi	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	27	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phụ Dực - Ngữ văn		
11	PT0011	Đổng Thị Lan Anh	15/5/2001	Đại học	Vật lý học	Vật lý học	Khá	Khác		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	57	27	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
12	PT0012	Hà Thị Vân Anh	06/03/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	29	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
13	PT0013	HOÀNG ANH	25/10/1986	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	Mỹ Thuật	Giỏi	SP		THPT Chu Văn An	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Mỹ Thuật)	53	28	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Bắc Kiến Xương - Mỹ thuật	
14	PT0014	Hoàng Mai Anh	30/4/2001	Cử nhân	Sư phạm Vật lý (đầy Vật lý bằng Tiếng Anh)	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	50	29	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
15	PT0015	Hoàng Minh Anh	16/1/2000	Cử nhân		Luật	Khá	Khác		THPT Vũ Tiên	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	54	27	78,00			78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
16	PT0016	Hoàng Tuấn Anh	14/07/1982	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình Khá	SP		THPT Tây Tiên Hải	THPT Đông Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	27	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
17	PT0017	Lê Hải Anh	14/7/2002	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	48	26	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Lịch sử		
18	PT0018	Lê Thị Lan Anh	26/07/2003	Cử nhân	Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	55	30	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
19	PT0019	Lê Thị Phương Anh	16/7/1997	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Tiếng anh; LL và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Sư phạm Tiếng anh; LL và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Xuất sắc	SP		THPT Bình Thanh	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
20	PT0020	Lê Thị Tú Anh	30/10/1997	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn; Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn Văn và Tiếng Việt	Sư phạm Ngữ văn; Ngữ Văn	Trung bình		SP		THPT Thái Ninh	THPT Đông Thái Ninh (không có chỉ tiêu)	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	59	23	83,00		83,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2 (không có chỉ tiêu)	
21	PT0021	Lỗ Phương Anh	16/9/2003	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Giỏi		SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Nam Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	57	26	89,00		89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Sinh học		
22	PT0022	Lương Thị Nguyệt Anh	20/3/1991	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá		SP		THPT Lý Bôn	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	28	83,00	5	Dân tộc Tây	88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
23	PT0023	Mai Thị Ngọc Anh	17/10/2002	Đại học	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá		SP	2,82	THPT Hưng Nhân	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	50	26	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
24	PT0024	Ngô Mai Anh	18/11/2002	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi		SP		THPT Thái Ninh	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Ninh - Ngữ văn	
25	PT0025	Ngô Thị Hải Anh	12/9/2003	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	AXuất sắc		SP		THPT Lý Bôn	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	29	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Ngữ văn	
26	PT0026	Nguyễn Phạm Lan Anh	24/12/2003	Đại học	Giáo dục chính trị	SP Kinh tế chính trị	Giỏi		SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	43	27	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
27	PT0027	Nguyễn Thị Hải Anh	02/11/1997	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi		SP		THPT Hưng Nhân	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	56	26	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
28	PT0028	Nguyễn Thị Lan Anh	01/6/1995	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi		SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	46	27	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
29	PT0029	Nguyễn Thị Lan Anh	05/12/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá		SP		THPT Phụ Dực	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	25	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
30	PT0030	Nguyễn Thị Lan Anh	06/12/1991	Đại học; Đại học; Đại học	Sư phạm Hóa học; Cử nhân ngôn ngữ Anh; Cử nhân Hóa học	Sư phạm Hóa học; Cử nhân ngôn ngữ Anh; Cử nhân Hóa học	Khá; Khá; Khá		SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	Miễn thi	75,00			75,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
31	PT0031	Nguyễn Thị Lan Anh	13/11/1999	Cử nhân	Sư phạm tiếng Pháp	Sư phạm tiếng Pháp	Khá		SP		THPT Chuyển Thái Bình	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Pháp)	56	Miễn thi	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyển Thái Bình - Ngoại ngữ (Tiếng Pháp)	
32	PT0032	Nguyễn Thị Mai Anh	11/08/2002	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Xuất sắc		SP		THPT Vũ Tiên	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	28	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
33	PT0033	Nguyễn Thị Ngọc Anh	09/7/2003	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá		SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	56	29	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
34	PT0034	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	25/04/2001	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Toán học	Sư phạm Toán học; Đại số và lý thuyết số	Khá		SP		THPT Nguyễn Du	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	53	29	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
35	PT0035	Nguyễn Thị Vân Anh	21/03/1995	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá		SP		THPT Chuyển Thái Bình	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	53	26	72,00			72,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
36	PT0036	Nguyễn Thị Vân Anh	13/4/2001	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Khá	Khác			THPT Hưng Nhân	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	52	Miễn thi	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
37	PT0037	Phạm Ngọc Anh	22/02/2002	Đại học	Phương pháp giảng dạy Ngoại ngữ	Ngôn Ngữ Anh	Khá	Khác			THPT Nam Đông Quan	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	56	Miễn thi	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2
38	PT0038	Phạm Tuấn Anh	31/7/1991	Cử nhân; Cử nhân	Sư phạm Hóa học; Sư phạm Toán học	Sư phạm Hóa học; Sư phạm Toán học	Trung bình; Khá		SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	56	23	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2

ĐA X
S
GIÁC
V
ĐÀO
TẠH HU

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sư phạm	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
39	PT0039	Phạm Thị Lan Anh	15/6/1988	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	59	30	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
40	PT0040	Thái Phương Anh	18/3/2003	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Giỏi	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	51	Miễn thi	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
41	PT0041	Trần Đức Anh	01/04/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	53	28	75,00			75,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
42	PT0042	Trần Thị Anh	18/02/1999	Cử nhân	Ngành Ngôn Ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Khá	Khác		THPT Bình Thanh	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	56	Miễn thi	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
43	PT0043	Trần Thị Hải Anh	10/1/2003	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	53	25	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Địa lý		
44	PT0044	Vũ Thị Anh	06/11/1994	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	20	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
45	PT0045	Vũ Thị Lâm Anh	25/11/2003	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	59	30	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
46	PT0046	Vũ Thị Linh Anh	10/08/2002	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Ngữ văn		
47	PT0047	Vũ Thị Phương Anh	23/10/2002	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiên Hải	THPT Nam Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	53	27	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
48	PT0048	Vũ Thị Văn Anh	26/10/1997	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	19	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
49	PT0049	Vũ Văn Anh	22/12/2003	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Khá	SP		THPT Đông Tiên Hải	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	47	20	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
50	PT0050	Phạm Thị Ánh	17/3/1984	Đại học	Sư phạm Hóa	Sư phạm Hóa	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	26	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
51	PT0051	Tạ Đồng Bằng	10/5/1991	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Hóa học	Giỏi	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Đông Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	28	94,00			94,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
52	PT0052	Giang Công Báo	01/11/1987	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Đại số và lý thuyết số	Sư phạm Toán học	Trung bình khá	SP		THPT Thái Ninh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	29	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
53	PT0053	Đinh Xuân Bằng	19/09/1986	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Toán; Toán giải tích	Sư phạm Toán; Toán giải tích	Trung bình khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	26	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
54	PT0054	Nguyễn Văn Bằng	08/08/1983	Cử nhân; Thạc sĩ	Toán học; Toán học	Toán học; Toán học	Trung bình Khá	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	28	81,00	5	Con bệnh binh	86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
55	PT0055	Hoàng Thị Bích	09/6/1991	Đại học	Cử nhân ngữ văn	Cử nhân Văn học	Trung bình khá	Khác		THPT Phụ Dực	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	29	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
56	PT0056	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/11/2000	Cử nhân	SP Toán	Toán học	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	28	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Toán		
57	PT0057	Dương Thị Thanh Bình	09/11/2002	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Giỏi	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	56	Miễn thi	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
58	PT0058	Ta Thị Thanh Bình	07/06/1981	Cử nhân; Thạc sĩ	SP Ngữ văn; Lý luận văn học	SP Ngữ văn; Lý luận văn học	Trung bình - Khá	SP		THPT Nam Duyên Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	28	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Duyên Hà - Ngữ văn		
59	PT0059	Vũ Thái Bình	20/12/2004	Cử nhân	Sư phạm Toán học (Chất lượng cao)	Sư phạm Toán học	Xuất sắc	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	48	29	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

H.C.A
SỞ
DƯ
LÀ
TẠO
NG Y

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú		
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sự phạm	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên				Diễn giải	Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
60	PT0060	Hoàng Thu Cảnh	08/8/1984	Cử nhân	Sư phạm tin học Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Trung bình khá	SP		THPT Nguyễn Đức Cảnh	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Tin học)	46	21	80,00	5	Là con thương binh loại 4/4	85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Đức Cảnh - Tin học		
61	PT0061	Nguyễn Minh Công	26/7/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	51	25	73,00			73,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
62	PT0062	Nguyễn Kim Cúc	17/10/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Xuất sắc	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	30	94,00			94,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
63	PT0063	Bùi Thị Cương	15/4/1990	Cử nhân Sư phạm; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Toán giải tích	Sư phạm Toán học; Toán giải tích	Khá	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	30	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
64	PT0064	Nguyễn Mạnh Cường	27/12/1995	Đại học Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Đại số	Sư phạm Toán học; Toán học	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	25	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
65	PT0065	Nguyễn Mạnh Cường	29/10/2004	Đại học	Sư phạm Hóa học (chất lượng cao)	Sư phạm Hóa học	Xuất sắc	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	30	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
66	PT0066	Phạm Bá Đức Cường	14/01/2002	Cử nhân	Cử nhân Toán học	SP Toán học	Giỏi	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	51	28	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
67	PT0067	Phạm Thị Chanh	22/5/1987	Cử nhân	Ngữ văn sư phạm	Ngữ văn sư phạm	Khá	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	28	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
68	PT0068	BÙI HÁI CHÁNH	25/12/1994	Đại học	Giáo dục QP&AN	Giáo dục QP&AN	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	54	22	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Bắc Duyên Hà - Giáo dục quốc phòng và an ninh	
69	PT0069	Phạm Minh Châu	24/8/1985	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học	Sư phạm Toán học; Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học	Trung bình khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Tây Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	29	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Du - Toán		
70	PT0070	Đinh Thị Chi	01/12/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	30	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
71	PT0071	Đinh Thị Mai Chi	18/10/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	50	25	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngữ văn		
72	PT0072	Trần Mai Tâm Chi	28/12/2003	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	23	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
73	PT0073	Vũ Thị Linh Chi	22/7/2003	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	52	Miễn thi	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
74	PT0074	Trịnh Thị Chiên	12/5/1991	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	50	21	76,00			76,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
75	PT0075	Trần Nguyễn Chính	10/8/1996	Cử nhân	Quản lý Thể dục thể thao	Quản lý Thể dục thể thao	Khá	Khác		THPT Nguyễn Trãi	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	47	19	78,00			78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
76	PT0076	Vũ Thị Kiều Chinh	16/3/1997	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	24	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Mê Linh - Ngữ văn	
77	PT0077	Lê Kim Chung	05/10/2003	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình	SP		THPT Bình Thanh	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	59	26	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
78	PT0078	Nguyễn Thị Quỳnh Diệp	12/5/2003	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	54	24	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Lịch sử		
79	PT0079	Nguyễn Thị Thủy Đình	4/3/1991	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Thái Phúc (Không có chỉ tiêu)	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	50	25	Vắng			Vắng	Không đủ điều kiện		
80	PT0080	Phạm Văn Doãn	8/8/1991	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Phạm Quang Thắm	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	56	22	87,00	5	Con thương binh	92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Lịch sử		



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
81	PT0081	Đàm Thị Thu Dung	09/11/1991	Cử nhân; Thạc sĩ	Toán học; Khoa học Giáo dục	Sư phạm Toán học; Lý luận và PPDH bộ môn Toán học	Khá	SP		THPT Phụ Dục	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	26	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
82	PT0082	Đặng Thủy Dung	21/4/1990	Cử nhân	Sư phạm Văn - Giáo dục công dân	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Thái Ninh	THPT Thái Phúc	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	29	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
83	PT0083	Đỗ Thị Dung	17/01/2002	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	29	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
84	PT0084	Đỗ Thị Kim Dung	13/7/1998	Cử nhân	Sư phạm Toán học; Lý luận và PPDH bộ môn Toán học	Toán học; Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Tây Tiến Hải	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	30	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
85	PT0085	Đỗ Thủy Dung	11/8/1997	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	27	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Ngữ văn		
86	PT0086	Hoàng Thị Dung	07/5/1991	Cử nhân	Văn học	Văn học	Khá	Khác		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	52	23	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
87	PT0087	Nguyễn Bảo Dung	13/8/1994	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	59	30	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
88	PT0088	Nguyễn Thị Dung	07/10/1995	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Du	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	48	15	71,00			71,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
89	PT0089	Trần Thị Dung	19/03/1993	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	60	30	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chu Văn An - Lịch sử		
90	PT0090	Nguyễn Tiến Dũng	29/03/2002	Cử nhân Địa lý	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Đông Hưng Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	51	21	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Hưng Hà - Địa lý		
91	PT0091	Nguyễn Thế Dũng	15/5/1997	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	Sư phạm Hóa học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	Khá	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	56	26	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
92	PT0092	Nguyễn Xuân Dũng	17/02/1987	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học; Hóa học hữu cơ	Sư phạm Hóa học; Hóa học hữu cơ	Khá	SP		THPT Tây Tiến Hải (Không có chỉ tiêu)	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	29	86,00			86,00	Không xét NV1	Không trúng tuyển NV2	
93	PT0093	Lê Thị Hồng Duyên	12/3/1995	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	58	28	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
94	PT0094	Nguyễn Thị Hồng Duyên	19/7/1998	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Phụ Dục	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	27	Vắng			Vắng	Không đủ điều kiện		
95	PT0095	Phạm Thị Duyên	04/09/1993	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Thái Ninh	THPT Thái Phúc	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	28	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
96	PT0096	Quách Thị Hồng Duyên	01/8/1999	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Phụ Dục	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	51	26	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
97	PT0097	Tô Thị Duyên	05/05/1991	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	48	19	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
98	PT0098	Đặng Thủy Dương	17/4/1997	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	46	20	73,00			73,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
99	PT0099	Lương Thị Ánh Dương	29/04/2003	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	57	25	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
100	PT0100	Ngô Anh Dương	01/12/2003	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	51	18	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Giáo dục thể chất		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú		
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sư phạm	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên				Diễn giải	Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
101	PT0101	NGUYỄN NAM DƯƠNG	24/09/2002	Đại học	Giáo dục QP&AN	Giáo dục QP&AN	Khá	SP		THPT Nam Duyên Hà	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	43	25	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Duyên Hà - Giáo dục quốc phòng và an ninh		
102	PT0102	NGUYỄN XUÂN DƯƠNG	24/10/2002	Cử nhân	Sư phạm Mĩ Thuật	Mĩ Thuật	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Mĩ Thuật)	55	23	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Mê Linh - Mĩ thuật		
103	PT0103	Vũ Thị Thủy Dương	03/09/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Bình Thanh	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	29	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
104	PT0104	Đỗ Trung Đại	26/04/2001	Đại học	Sư phạm Hóa học (đạy hóa học bằng Tiếng Anh)	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	47	30	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
105	PT0105	Ngô Trần Tâm Đan	04/6/1995	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	52	27	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
106	PT0106	Nguyễn Thị Đào	14/04/1994	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Thái Ninh	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	28	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
107	PT0107	Nguyễn Tuấn Đạt	26/12/2002	Cử nhân	Sư phạm	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiễn Hải	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	47	27	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
108	PT0108	Đào Đình Đức	06/10/1986	TB Khá	SP Vật lý; Vật lý lý thuyết và vật lý toán	SP Vật lý; Vật lý	Trung bình khá	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	49	30	65,00			65,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
109	PT0109	Nguyễn Minh Đức	21/10/2001	Đại học	Sư phạm Vật lý	Vật lý	Giỏi	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	53	27	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
110	PT0110	Nguyễn Minh Đức	28/9/2001	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Phú Dực	THPT Tây Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	50	19	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
111	PT0111	Trần Thị Gấm	25/3/1993	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	54	27	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Địa lý		
112	PT0112	Vũ Thị Gấm	02/12/1995	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP		THPT Nam Tiễn Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	58	26	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiễn Hải - Giáo dục kinh tế và pháp luật		
113	PT0113	Nguyễn Đỗ Giang	25/8/1988	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	Sư phạm âm nhạc	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Thái Phúc	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	52	24	73,00			73,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Âm nhạc		
114	PT0114	Nguyễn Thị Thu Giang	10/10/1986	Đại học	Toán học	Toán Tin	Trung bình khá	Khác		THPT Đông Tiễn Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	26	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
115	PT0115	Phạm Thị Thu Giang	17/6/1992	Cử nhân	Giáo dục chính trị - Giáo dục quốc phòng	Giáo dục chính trị - Giáo dục quốc phòng	Khá	SP		THPT Đông Tiễn Hải	THPT Tây Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	49	23	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiễn Hải - Giáo dục quốc phòng và an ninh		
116	PT0116	Trần Thị Giang	05/11/1988	Đại học	Toán	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Thái Ninh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	28	89,00	5	Con thương binh	94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Ninh - Toán		
117	PT0117	Trần Thị Hương Giang	19/10/2003	Cử nhân	Sư phạm Toán học (đạy Toán học bằng tiếng Anh)	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	50	30	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
118	PT0118	Vũ Thị Hương Giang	18/03/1993	Cử nhân; Thạc sĩ; Tiến sĩ	Sư phạm hóa; Hóa lí thuyết; Hóa lí thuyết; Hóa lí	Hóa; Hóa; Hóa	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	49	30	75,00			75,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
119	PT0119	Bùi Thị Hà	28/6/1994	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Đức Cảnh	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	47	18	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
120	PT0120	Bùi Thị Khánh Hà	10/11/2002	Đại học	Sư phạm Vật lý	Vật lý	Giỏi	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	56	23	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
121	PT0121	Bùi Việt Hà	28/7/1989	Đại học	Văn học	Văn học	Khá	Khác		THPT Đông Thụy Anh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	29	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

CÔNG

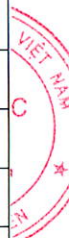
TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú		
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sư phạm	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên				Điểm giải	Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
122	PT0122	Đỗ Mỹ Hà	19/11/2003	Đại học	Chính quy	GDTC	Trung bình	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	38	27	67,00			67,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
123	PT0123	Hoàng Thu Hà	13/5/2002	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	Khác		THPT Bình Thanh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	53	Miễn thi	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
124	PT0124	Nguyễn Đức Hà	17/4/1983	Đại học	Lịch sử	Lịch sử	Trung bình khá	Khác		THPT Đông Hưng Hà	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	53	25	86,00	5	Con bệnh binh hạng II (mất sức lao động 65%)	91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
125	PT0125	Nguyễn Hoàng Hà	14/12/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	53	29	75,00			75,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
126	PT0126	Nguyễn Hồng Hà	29/01/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	26	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
127	PT0127	Nguyễn Ngân Hà	23/06/2003	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	56	20	84,00			84,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Lịch sử		
128	PT0128	Nguyễn Thị Hà	5/10/1990	Đại học	Sư phạm Lịch sử - Giáo dục quốc phòng	Sư phạm Lịch sử - Giáo dục quốc phòng	Khá	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	56	26	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Giáo dục quốc phòng và an ninh		
129	PT0129	Nguyễn Thị Hà	27/5/1986	Đại học	Cử nhân khoa học	Ngữ văn	Khá	Khác		THPT Vũ Tiên	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	46	27	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
130	PT0130	NGUYỄN THỊ KHÁNH HÀ	04/10/2003	Đại học	Sư phạm âm nhạc	Âm nhạc	Khá	SP		THPT Lê Quý Đôn	THPT Phạm Quang Thắm	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	48	23	72,00			72,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
131	PT0131	Nguyễn Thị Thu Hà	31/5/2001	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý; Lý luận và phương pháp dạy học Vật lý	Sư phạm Vật lý; Lý luận và phương pháp dạy học Vật lý	Giỏi	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	44	28	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
132	PT0132	Phạm Thị Hải Hà	18/02/1990	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	58	30	86,00	5	Con thương binh	91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
133	PT0133	Phi Thị Hoàng Hà	27/9/1991	Cử nhân	Sư phạm Tin học	Sư phạm Tin học	Giỏi	SP		THPT Phạm Quang Thắm	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Tin học)	54	30	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phạm Quang Thắm - Tin học		
134	PT0134	Phùng Nguyệt Hà	02/01/2000	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học; Hóa lý thuyết và hóa lý	Sư phạm Hóa học; Hóa học (Hóa lý thuyết và hóa lý)	Giỏi	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	58	30	94,00			94,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
135	PT0135	Trần Thị Hà	06/03/1995	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Lê Quý Đôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	32	17	67,00			67,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
136	PT0136	Trần Thị Hồng Hà	11/4/1991	Cử nhân	Sư phạm Địa lí	Địa lí	Giỏi	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	55	28	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
137	PT0137	Trần Thị Thu Hà	21/8/1989	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn; Lý luận văn học	Sư phạm Ngữ văn; Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	30	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
138	PT0138	Trần Thị Thu Hà	21/10/1995	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật điện tử	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	Khá	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Công nghệ)	59	28	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiến Hải - Công nghệ		
139	PT0139	Trần Thu Hà	21/10/1993	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	59	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Kiến Xương - Lịch sử		
140	PT0140	Vũ Thanh Hà	20/5/2004	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Xuất sắc	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Toán		
141	PT0141	Đỗ Nhật Hạ	25/7/2001	Cử nhân	Sư phạm tiếng Hàn	Sư phạm tiếng Hàn	Khá	SP		THPT chuyên Thái Bình	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Hàn)	51	Miễn thi	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Ngoại ngữ (Tiếng Hàn Quốc)		

HỒ X
GIÁO X
ĐẶC
TỈNH HU

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo					Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng	Sư phạm		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
142	PT0142	Phạm Thị Hà	26/11/1995	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Thái Ninh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	53	29	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
143	PT0143	Phạm Thu Hà	25/8/1997	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiễn Hải	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	60	29	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiễn Hải - Toán		
144	PT0144	Lưu Thị Hải	29/10/1986	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Trung bình khá	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	45	27	78,00			78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
145	PT0145	NGUYỄN THỊ HẢI	15/10/2003	Cử nhân	SP Công nghệ	Công nghệ	Khá	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Công nghệ)	49	25	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Công nghệ		
146	PT0146	Vũ Thị Hải	26/03/2003	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm	Giỏi	SP		THPT Đông Tiễn Hải	THPT Nam Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	48	16	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
147	PT0147	Đỗ Thị Hạnh	02/10/1990	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	55	27	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Giáo dục kinh tế và pháp luật		
148	PT0148	Đỗ Thị Đức Hạnh	23/4/1993	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Trung bình	SP		THPT Bình Thanh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	45	28	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
149	PT0149	Hoàng Thị Hạnh	06/9/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	58	29	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
150	PT0150	Nguyễn Thị Hạnh	14/03/1996	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Nam Tiễn Hải	THPT Đông Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	52	29	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
151	PT0151	Nguyễn Thị Hạnh	18/10/1991	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Thái Phúc	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	52	26	83,00	5	Dân tộc thiểu số (Tây)	88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
152	PT0152	Nguyễn Thị Thu Hạnh	18/02/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	28	94,00			94,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
153	PT0153	Trần Thị Hạnh	08/8/1990	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Đông Hưng Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	27	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Hưng Hà - Ngữ văn		
154	PT0154	Trình Hồng Hạnh	09/10/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Tiễn Hưng	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	60	28	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
155	PT0155	Vũ Mai Hạnh	27/03/2003	Cử nhân	Sư phạm tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	49	Miễn thi	63,00			63,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
156	PT0156	Bùi Thị Hào	11/8/1989	Cử nhân	Sư phạm tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	49	Miễn thi	78,00	5	Người dân tộc thiểu số (Mường)	83,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
157	PT0157	Lê Thị Hào	08/9/1988	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm giáo dục chính trị; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị	Sư phạm giáo dục chính trị; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị	Khá	SP		THPT Đông Hưng Hà	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	56	24	85,00	5	Dân tộc thiểu số (Thái)	90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Hưng Hà - Giáo dục kinh tế và pháp luật		
158	PT0158	Nguyễn Thị Phương Hào	10/5/2003	Đại học	Sư phạm Sinh học (dạy Sinh học bằng tiếng Anh)	Sư phạm Sinh học (dạy Sinh học bằng tiếng Anh)	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Đông Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	56	29	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
159	PT0159	Đặng Thị Hằng	01/8/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Vật lý	Khá	SP		THPT Tiễn Hưng	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	59	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiễn Hưng - Vật lý		
160	PT0160	Đỗ Thị Hằng	21/6/1984	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn; Văn học dân gian	Sư phạm Ngữ văn; Văn học dân gian	Trung bình khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Nam Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	28	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngữ văn		

H.C.N
 SỐ
 DỤ
 IA
 TẠC
 NG Y

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo					Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng	Sư phạm		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
161	PT0161	Giang Minh Hằng	23/03/2001	Cử nhân: Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán	Sư phạm Toán học; Khoa học giáo dục	Xuất sắc	SP		THPT Đông Tiền Hải	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	59	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiền Hải - Toán		
162	PT0162	Lê Thị Hằng	10/11/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Nam Đồng Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	29	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
163	PT0163	Lê Thu Hằng	28/9/1995	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	42	23	71,00			71,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
164	PT0164	Lê Thúy Hằng	13/10/2002	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	48	25	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
165	PT0165	Lương Thị Hằng	10/6/1987	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	29	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
166	PT0166	Nguyễn Hà Minh Hằng	22/6/2002	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	30	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
167	PT0167	Nguyễn Thị Thu Hằng	12/11/1994	Bằng Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	29	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
168	PT0168	Phạm Thị Hằng	26/11/1993	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	25	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
169	PT0169	Phạm Thị Thu Hằng	11/6/1995	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	58	27	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Vũ Tiên - Giáo dục kinh tế và pháp luật	
170	PT0170	Phạm Thị Thúy Hằng	07/3/2003	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	48	25	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
171	PT0171	Trần Thị Hằng	03/04/1991	Cử nhân sư phạm	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Đông Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	28	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
172	PT0172	Trần Thị Hằng	03/04/1990	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Nam Tiền Hải	THPT Đông Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	30	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
173	PT0173	Trần Thị Thanh Hằng	18/02/1988	Đại học	Sư phạm Lịch sử - Giáo dục công dân	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Tây Tiền Hải	THPT Nam Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	24	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Tiền Hải - Lịch sử		
174	PT0174	Đặng Thị Ngọc Hân	17/12/1991	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Nam Đồng Quan	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	50	23	70,00			70,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
175	PT0175	Đỗ Thị Hậu	26/12/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Đông Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	58	27	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
176	PT0176	Nguyễn Thu Hậu	12/9/2003	Cử nhân	Sư phạm lịch sử - địa lý	Sư phạm lịch sử - địa lý	Khá	SP	3,05	THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	50	28	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Địa lý		
177	PT0177	Nguyễn Thị Hiến	02/12/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Xuất sắc	SP		THPT Phụ Dực	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	58	Miễn thi	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phụ Dực - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
178	PT0178	Nguyễn Thị Hiến	08/07/1992	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Nam Đồng Quan	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	46	20	70,00			70,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Lịch sử		
179	PT0179	Vũ Thị Hiến	1/1/1991	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Nam Đồng Quan	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	58	Miễn thi	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
180	PT0180	Đinh Thị Thu Hiền	25/12/2003	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	Khác		THPT Đông Thụy Anh	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	60	Miễn thi	91,00	5	Người dân tộc thiểu số	96,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
181	PT0181	Đỗ Thị Hiền	11/10/1997	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Đồng Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	28	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Bắc Đồng Quan - Ngữ văn	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú		
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sư phạm	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên				Điểm giải	Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
182	PT0182	Nguyễn Khánh Hiền	05/11/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Phú Dục	THPT Quỳnh Côi	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	59	21	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phú Dục - Ngữ văn		
183	PT0183	Nguyễn Thị Hiền	09/12/1994	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh	Khá	SP		THPT Phú Dục	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	55	Miễn thi	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
184	PT0184	Phạm Thị Thu Hiền	08/7/2001	Đại học	Sư phạm Toán	Sư phạm Toán	Giỏi	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	52	29	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
185	PT0185	Phan Thị Thu Hiền	25/7/1992	Đại học	Sư phạm Sinh - Hóa	Sư phạm Sinh - Hóa	Khá	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	30	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiến Hải - Hóa học		
186	PT0186	TRẦN ANH HIỀN	15/07/1988	Đại học	Sư phạm Mỹ Thuật	Mỹ Thuật	Khá	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Mỹ Thuật)	48	16	71,00			71,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiến Hải - Mỹ thuật		
187	PT0187	Vũ Thị Thu Hiền	02/03/2001	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	28	78,00			78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV3	
188	PT0188	Mai Thị Ngọc Hiền	02/08/1990	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý; Vật lý nhiệt	Sư phạm Vật lý; Vật lý	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	55	30	86,00	5	Con thương Bính	91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
189	PT0189	Phạm Thị Thanh Hiệp	03/07/1997	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý; LL và PPDH bộ môn Vật lý	Sư phạm Vật lý; LL và PPDH bộ môn Vật lý	Khá	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	55	29	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
190	PT0190	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	02/02/2003	Đại học	Giáo dục QP&AN	Giáo dục QP&AN	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	47	18	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Du - Giáo dục quốc phòng và an ninh		
191	PT0191	Lương Xuân Hiếu	26/07/1985	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Lịch sử; Lịch sử thế giới	Sư phạm Lịch sử; Lịch sử	Trung bình - Khá	SP		THPT Phú Dục	THPT Quỳnh Thọ	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	54	27	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phú Dục - Lịch sử		
192	PT0192	Bùi Thị Hoa	10/10/1991	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Địa lý	Trung bình khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	60	26	92,00	5	Dẫn tộc thiểu số (Mường)	97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Địa lý		
193	PT0193	Nguyễn Phương Hoa	29/8/2001	cử nhân	biên phiên dịch	ngôn ngữ anh	giỏi	Khác		THPT Bình Thanh	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	58	Miễn thi	74,00			74,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
194	PT0194	Nguyễn Thị Hoa	15/7/1992	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	56	27	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
195	PT0195	Phạm Thị Bích Hoa	27/7/1989	Đại học	Sư phạm Toán Tin	Sư phạm Toán Tin	Giỏi	SP		THPT Chu Văn An	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	52	24	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chu Văn An - Toán		
196	PT0196	Phạm Thị Thanh Hoa	19/01/1999	Cử nhân; Thạc sĩ; Cử nhân	Sư phạm Hóa; Hóa vô cơ; Ngôn ngữ Anh	Sư phạm Hóa; Hóa vô cơ; Ngôn ngữ Anh	Khá; Giỏi	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	Miễn thi	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
197	PT0197	Trần Thị Hoa	02/09/1995	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Lý luận và PPDH bộ môn Toán học	Sư phạm Toán học; Lý luận và PPDH bộ môn Toán học	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	28	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
198	PT0198	Vũ Thị Hoa	15/07/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Đông Quan	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	27	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
199	PT0199	Vũ Thị Hoa	16/12/1998	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Ngữ văn		
200	PT0200	VŨ THỊ HOA	10/01/1995	Cử nhân	Giáo viên Giáo dục QP&AN	Giáo viên Giáo dục QP&AN	Khá	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	51	19	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Thụy Anh - Giáo dục quốc phòng và an ninh		
201	PT0201	Đỗ Thị Hòa	28/5/1995	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	59	Miễn thi	88,00	5	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
202	PT0202	Nguyễn Thị Hòa	02/12/1989	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	59	Miễn thi	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
203	PT0203	Trần Thị Hòa	8/3/1991	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	59	30	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chu Văn An - Lịch sử		
204	PT0204	Vũ Thị Hòa	10/01/1982	Đại học	Lịch sử - CN Lịch sử Đảng CSVN	Lịch sử - CN Lịch sử Đảng CSVN	Trung bình khá	Khác		THPT Nam Đông Quan	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	52	23	77,00	5	Con thương binh loại A hạng 4	82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
205	PT0205	Đoàn Thị Hoài	18/01/2002	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	56	26	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Lịch sử		
206	PT0206	Đỗ Thị Hoài	08/04/1996	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Lê Quý Đôn	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	47	19	80,00			80,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lê Quý Đôn - Giáo dục thể chất		
207	PT0207	Nguyễn Thị Hoài	11/01/1995	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Phụ Dực	THPT Quỳnh Côi	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	49	19	73,00			73,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Quỳnh Côi - Ngữ văn	
208	PT0208	Tạ Thị Hoài	20/03/1991	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Thái Ninh	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Ninh - Ngữ văn		
209	PT0209	Vũ Thị Hoài	25/02/1991	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	26	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
210	PT0210	Bùi Thị Hoàn	23/12/1995	Cử nhân	Văn học	Văn học	Khá	Khác		THPT Bình Thanh		Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	51	23	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
211	PT0211	Phạm Thị Hoàn	27/03/1986	Đại học	SP Địa lí	Địa lí	Khá	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	56	26	88,00	5	Dân tộc thiểu số (Mường)	93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Thụy Anh - Địa lý		
212	PT0212	Nguyễn Tiến Hoàng	04/08/1998	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Thái Phúc	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	58	24	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Phúc - Giáo dục thể chất		
213	PT0213	Nguyễn Văn Học	25/5/1987	Cử nhân		Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	18	80,00	5	Con thương binh (A) tổn thương cơ thể 29%	85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
214	PT0214	Hoàng Thị Thu Hồng	25/6/1994	Đại học	Giáo dục thể chất		Giỏi	SP		THPT Thái Phúc	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	48	22	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
215	PT0215	Triệu Thị Huệ	27/9/1994	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Phạm Quang Thám	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	28	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
216	PT0216	Hoàng Thị Huệ	18/01/1995	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	56	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Sinh học		
217	PT0217	Nguyễn Thị Huệ	20/01/1991	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Đông Quan	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	26	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
218	PT0218	Phạm Thị Minh Huệ	29/01/2004	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Xuất sắc	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Tây Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	30	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
219	PT0219	Phạm Thu Huệ	30/10/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	28	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Kiến Xương - Toán		
220	PT0220	Trịnh Thị Huệ	26/07/1990	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	21	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
221	PT0221	Bùi Thị Huệ	06/12/1995	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	25	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
222	PT0222	Bùi Thị Huệ	9/10/1999	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	57	22	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Lịch sử		
223	PT0223	Đình Thị Huệ	26/12/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Xuất sắc	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	29	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
224	PT0224	Hoàng Thị Huệ	9/3/1993	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	24	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiến Hải - Lịch sử		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bảng		Sự phạm	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
225	PT0225	Nguyễn Thị Huệ	02/12/1989	Cử nhân	Sư phạm Văn - Sư	Ngữ văn	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	30	89,00	5	Con thương binh hạng 4/4 (ti lệ thương tật 23%)	94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Ngữ văn		
226	PT0226	Nguyễn Thị Huệ	09/9/1988	Cử nhân	Văn học	Văn học	Khá	Khác		THPT Thái Ninh	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	21	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
227	PT0227	Phạm Thị Huệ	28/9/1987	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Toán học	Khá	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	60	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Thụy Anh - Toán		
228	PT0228	Đỗ Hữu Hùng	11/07/2003	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Quỳnh Thọ	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	44	19	Vắng			Vắng	Không đủ điều kiện		
229	PT0229	Phùng Văn Hùng	06/01/1988	Đại học	Cử nhân sư phạm Địa lí	Cử nhân Địa lí	Trung bình - Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Phú Dực	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	53	22	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
230	PT0230	Đặng Quang Huy	13/11/2002	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Hóa học	Khá	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	29	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
231	PT0231	Nguyễn Hữu Huy	16/9/1989	Đại học	Sư phạm Tin học	Sư phạm Tin học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Tin học)	49	27	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Mê Linh - Tin học		
232	PT0232	Phạm Tô Huy	10/08/1994	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý; Lý luận và PPDH môn Vật lý	Sư phạm Vật lý; Lý luận và PPDH môn Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiển Xương	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	54	25	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
233	PT0233	Bùi Ánh Huyền	19/12/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Phú Dực	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	47	28	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
234	PT0234	Bùi Thị Huyền	18/9/1996	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	50	28	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
235	PT0235	Cù Thị Huyền	07/04/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	53	26	78,00			78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
236	PT0236	Đào Thị Huyền	18/10/1991	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Trung bình	SP		THPT Phú Dực	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	28	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
237	PT0237	Hà Thu Huyền	25/08/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Phú Dực	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	59	28	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phú Dực - Ngữ văn		
238	PT0238	NGUYỄN THỊ HUYỀN	17/03/1999	Đại học	Ngôn ngữ Trung	Ngôn ngữ Trung	Giỏi	Khác		THPT Chuyên Thái Bình		Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Trung quốc)	59	Miễn thi	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Ngoại ngữ (Tiếng Trung Quốc)		
239	PT0239	Nguyễn Thị Nhung Huyền	25/10/1984	Đại học	Đông vật học	Sinh học	Trung bình - Khá	Khác		THPT Bình Thanh	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	55	29	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
240	PT0240	Nguyễn Thị Thanh Huyền	10/7/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	29	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Vũ Tiên - Ngữ văn		
241	PT0241	Nguyễn Thị Thu Huyền	19/9/2003	Đại học	Sư phạm Toán học dạy học bằng tiếng Anh	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Phú Dực	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	30	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
242	PT0242	Nguyễn Thị Thương Huyền	12/07/1998	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Phú Dực	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	41	28	72,00			72,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
243	PT0243	Trần Thị Huyền	09/4/1990	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	19	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
244	PT0244	Trương Thị Huyền	13/02/1995	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	29	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
245	PT0245	Ví Thị Huyền	05/10/2002	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	21	87,00	5	Người dân tộc thiểu số (Tây)	92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sư phạm	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
246	PT0246	Bùi Thị Mai Hương	07/03/2003	Cử nhân	Sư phạm Vật lý (chất lượng cao)	Sư phạm Vật lý	Xuất sắc	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	59	29	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
247	PT0247	Cao Thị Hương	01/05/1995	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	56	25	78,00			78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
248	PT0248	Hà Thị Hương	19/7/1989	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	51	29	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
249	PT0249	Hoàng Thu Hương	11/10/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	30	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Vũ Tiên - Ngữ văn		
250	PT0250	Lai Thu Hương	19/7/1999	Cử nhân	Văn học	Văn học	Giỏi	Khác		THPT Thái Ninh	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	26	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
251	PT0251	Lê Thị Hương	23/10/1984	Đại học	Ngữ văn	Ngữ văn	Trung bình	Khác		THPT Tiên Hưng	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	16	86,00	5	Con Bệnh binh 2/3, 61%	91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
252	PT0252	Nguyễn Thị Hương	15/8/1990	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Nam Tiền Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiền Hải - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
253	PT0253	Nguyễn Thu Hương	20/7/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Đông Tiền Hải	THPT Nam Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	48	20	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
254	PT0254	Phạm Ngọc Hương	09/07/2004	Đại học	Sư phạm Hóa học (chất lượng cao)	Sư phạm Hóa học	Xuất sắc	SP		THPT Mê Linh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	28	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
255	PT0255	Phạm Thị Hương	07/10/1980	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	52	28	79,00	5	Là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
256	PT0256	Phạm Thị Hương	25/4/1991	Đại học	Văn học	Văn học	Khá	Khác		THPT Bình Thanh	THPT Nam Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	25	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
257	PT0257	Phạm Thị Lan Hương	11/8/1991	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	59	Miễn thi	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
258	PT0258	Trần Thị Hương	09/6/1986	Đại học	Cử nhân khoa học	Lịch sử	Khá	Khác		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	57	26	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
259	PT0259	Trần Thị Thu Hương	19/9/1988	Đại học	Sư phạm Toán	Sư phạm Toán	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	52	25	91,00	5	Con thương binh	96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Toán		
260	PT0260	Trần Thị Thu Hương	23/12/1983	Cử nhân; Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam; LL&PP dạy học Lịch sử	Lịch sử; Sư phạm lịch sử	Trung bình khá	Khác		THPT Tây Tiền Hải	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	52	28	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Nguyễn Du - Lịch sử	
261	PT0261	Vũ Thị Hương	29/9/1990	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	58	28	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
262	PT0262	Nguyễn Thị Hương	12/5/1994	Đại học; Đại học	Sư phạm Sinh học; Sư phạm Tiếng Anh	Sư phạm Sinh học; Sư phạm Tiếng Anh	Giỏi; Khá	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	48	Miễn thi	75,00			75,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
263	PT0263	Nguyễn Thị Hương	16/3/1989	Đại học	Văn học	Văn học	Khá	Khác		THPT Hưng Nhân	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	50	19	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
264	PT0264	Phạm Thị Hương	22/1/1985	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Địa lý	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	51	26	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
265	PT0265	Phạm Thị Ngọc Hương	23/11/1995	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Toán giải tích	Sư phạm Toán học; Toán học	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Đông Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	50	23	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
266	PT0266	Phan Thị Hương	18/04/1994	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình	SP		THPT Bình Thanh	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	48	24	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sư phạm	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
267	PT0267	Võ Thị Hương	05/7/1993	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Nam Tiền Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	23	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
268	PT0268	Cao Trung Kiên	17/11/1991	Cử nhân; Thạc sĩ; Cử nhân	Sư phạm Toán học; Quản lý Giáo dục; Ngôn ngữ Anh	Sư phạm Toán học; Ngôn ngữ Anh	Khá; Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	52	Miễn thi	76,00			76,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
269	PT0269	Phạm Văn Kiên	11/05/2001	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Hóa học	Giỏi	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	49	19	78,00			78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
270	PT0270	Bùi Đình Kha	11/5/1999	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Đông Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	21	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
271	PT0271	Nguyễn Thị Hồng Khanh	03/11/1992	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Phụ Dực	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	51	25	78,00			78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
272	PT0272	Lê Ngọc Khương	14/3/1989	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục công dân	Sư phạm Giáo dục công dân	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	54	20	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Giáo dục kinh tế và pháp luật		
273	PT0273	Bùi Thị Lã	27/12/1993	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	23	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
274	PT0274	Đỗ Thị Lan	05/11/1990	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Trung bình khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	25	90,00	5	Con gái của bệnh binh	95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Ngữ văn		
275	PT0275	Huỳnh Thị Lan	08/5/1995	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	53	26	76,00			76,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
276	PT0276	Lưu Phương Lan	12/07/1989	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Ngữ văn	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	27	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
277	PT0277	Nguyễn Bùi Hạnh Lan	29/06/2002	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Phụ Dực	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	59	27	Vắng			Vắng	Không đủ điều kiện		
278	PT0278	Nguyễn Thanh Lan	15/01/1991	Cử nhân	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Phụ Dực	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	28	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
279	PT0279	Trần Thị Lan	21/01/1998	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	51	25	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
280	PT0280	Vũ Thị Lan	29/11/1991	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Ngữ văn	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	27	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
281	PT0281	Nguyễn Thị Lành	25/04/1991	Đại học	Sư phạm Sinh - Hóa	Sư phạm Sinh - Hóa	Khá	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	54	24	68,00			68,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
282	PT0282	Nguyễn Thị Thúy Lành	06/10/1984	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	47	26	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
283	PT0283	Phạm Ngọc Lành	15/11/1999	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình	SP		THPT Bắc Đông Quan	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	52	16	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
284	PT0284	Bùi Thị Len	16/5/1988	Cử nhân	Sư phạm Sinh - Địa	Sư phạm Sinh - Địa	Trung bình khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	54	23	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
285	PT0285	Đào Thị Ngọc Lệ	20/11/1996	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Nam Tiền Hải	THPT Đông Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	29	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
286	PT0286	Hoàng Thị Lệ	3/7/1994	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Địa lý	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	51	29	80,00	5	Dân tộc thiểu số (Tày)	85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Mê Linh - Địa lý		
287	PT0287	Đặng Thị Liên	20/02/2003	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	53	27	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

H.C.A
SỞ
O DƯ
VÀ
O TẠ
HUNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sư phạm	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
288	PT0288	Nguyễn Thị Liên	1/11/1993	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	51	27	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Du - Địa lý		
289	PT0289	Nguyễn Thị Liên	12/05/1988	Đại học	Sư phạm Sinh - Địa	Sư phạm Sinh - Địa	Khá	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Tây Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	59	29	95,00			95,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Tây Tiến Hải - Địa lý	
290	PT0290	PHẠM THỊ LIÊN	07/09/1989	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	Âm nhạc	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	40	18	63,00			63,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Hưng Nhân - Âm nhạc	
291	PT0291	Phạm Thị Liên	27/4/1991	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Lịch sử	Khá	SP		THPT Tây Tiến Hải	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	57	28	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Tiến Hải - Lịch sử		
292	PT0292	Bùi Phương Linh	06/8/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	60	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Toán		
293	PT0293	Đào Khánh Linh	18/08/2001	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Hóa học	Giỏi	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	51	25	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
294	PT0294	Đào Thị Linh	30/6/2003	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tây Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	53	17	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
295	PT0295	Đặng Thị Diệu Linh	04/10/1998	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	25	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Ngữ văn		
296	PT0296	Đặng Thị Thủy Linh	22/11/1991	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	51	24	71,00	5	Con đẻ của nạn nhân chất độc màu da cam	76,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
297	PT0297	Đỗ Hoàng Mai Linh	17/06/2003	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Phú Dực	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	30	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
298	PT0298	Hoàng Khánh Linh	05/11/2000	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	29	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
299	PT0299	Hoàng Khánh Linh	07/10/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	29	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
300	PT0300	HOÀNG THỦY LINH	15/12/1989	Cử nhân	Tiếng Pháp	Tiếng Pháp	Khá	Khác		THPT Chuyên Thái Bình	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Pháp)	50	Miễn thi	60,00			60,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
301	PT0301	Lê Khánh Linh	04/9/1998	Cử nhân; Cử nhân	Sư phạm Hóa học (chất lượng cao); Ngôn ngữ Anh	Sư phạm Hóa học (chất lượng cao); Ngôn ngữ Anh	Giỏi; Khá	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	58	Miễn thi	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Hóa học		
302	PT0302	Ngô Nhật Linh	01/11/2003	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	30	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
303	PT0303	Nguyễn Hải Linh	19/9/2000	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn; Văn học nước ngoài	Sư phạm Ngữ văn; Văn học nước ngoài	Giỏi	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	51	26	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
304	PT0304	Nguyễn Ngọc Linh	23/03/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Thái Ninh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	49	28	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
305	PT0305	Nguyễn Thủy Linh	29/10/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	27	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Duyên Hà - Toán		
306	PT0306	Nguyễn Thủy Linh	01/01/2001	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	55	Miễn thi	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
307	PT0307	Phạm Thị Diệu Linh	13/03/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	27	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
308	PT0308	Trần Khánh Linh	27/01/2000	Đại học	Sư phạm âm nhạc	Sư phạm âm nhạc	Khá	SP		THPT Lê Quý Đôn	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	51	27	78,00			78,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lê Quý Đôn - Âm nhạc		

VIỆT
C
O
YÊN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Chi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
309	PT0309	Trần Thị Ngọc Linh	15/02/2002	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Ngữ văn	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	20	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
310	PT0310	Trần Thị Thuý Linh	09/01/1999	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Khá	Khác		THPT Phụ Dực	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	49	Miễn thi	73,00			73,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
311	PT0311	Trần Thùy Linh	04/6/2003	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	57	29	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
312	PT0312	Vũ Khánh Linh	03/07/2003	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	52	30	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Lịch sử		
313	PT0313	Vũ Quang Linh	21/9/2002	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	21	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Ngữ văn		
314	PT0314	Vũ Thị Mỹ Linh	19/01/1998	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Mệ Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	28	94,00			94,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
315	PT0315	Vũ Thị Thủy Linh	15/10/1993	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Bắc Đông Quan	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	59	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Đông Quan - Toán		
316	PT0316	Vũ Thị Thủy Linh	13/2/1989	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Tây Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	57	27	Vắng	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Vắng	Vắng	Không đủ điều kiện		
317	PT0317	Đặng Thị Loan	03/11/1997	Cử nhân; Thạc sỹ	Sư phạm Toán học; Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học	Sư phạm Toán học; Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	28	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
318	PT0318	Nguyễn Thị Loan	21/12/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Mệ Linh	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	59	28	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Mệ Linh - Vật lý		
319	PT0319	Nguyễn Thị Loan	09/9/1989	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Mệ Linh	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	28	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
320	PT0320	Phạm Thị Loan	20/01/1991	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	25	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
321	PT0321	Lê Hoàng Long	26/10/2000	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	52	29	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
322	PT0322	Lê Tiến Long	23/09/2000	Đại học	Sư phạm Vật lý (chất lượng cao)	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Chuyên Thái Bình	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	53	30	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
323	PT0323	Trần Văn Lục	30/08/1987	Cử nhân; Thạc sĩ	Hóa học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn hóa học	Hóa học; Sư phạm Hóa học	Khá	Khác		THPT Đông Tiến Hải	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	27	98,00			98,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
324	PT0324	Nguyễn Thị Lương	25/04/1995	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Mệ Linh	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	29	98,00			98,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
325	PT0325	Hoàng Thị Lượ	29/11/1993	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Thái Ninh	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	26	94,00			94,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
326	PT0326	Tô Yến Ly	02/3/2000	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Mệ Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	58	30	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
327	PT0327	Đoàn Thị Lý	8/1/1991	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	52	19	76,00			76,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Lịch sử		
328	PT0328	Nguyễn Thị Lý	10/7/1987	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	60	29	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Du - Giáo dục thể chất		

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
329	PT0329	Tô Thị Lý	20/07/1991	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh	Giỏi	SP		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	60	Miễn thi	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
330	PT0330	Trần Thị Hải Lý	12/09/2002	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	30	94,00			94,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
331	PT0331	Trương Thị Lý	06/08/1988	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	56	21	78,00	5	Người dân tộc thiểu số (Mường), Con thương binh hạng 2/4	83,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Lịch sử		
332	PT0332	Vũ Thị Trà Lý	30/12/1992	Cử nhân	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Khá	SP		THPT Đông Tiễn Hải	THPT Tây Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	58	28	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiễn Hải - Địa lý		
333	PT0333	Bùi Thị Ngọc Mai	01/6/2003	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	58	Miễn thi	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
334	PT0334	Bùi Thị Tuyết Mai	05/8/1991	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn; Ngữ văn	Ngữ văn; Ngữ văn	Khá	SP		THPT Nguyễn Đức Cảnh	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	27	81,00	5	Dân tộc thiểu số (Mường)	86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Đức Cảnh - Ngữ văn		
335	PT0335	Đào Thị Mai	25/06/2003	Cử nhân	Sư phạm Vật lí chất lượng cao	Sư phạm Vật lí	Khá	SP		THPT Tiễn Hưng	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	50	28	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
336	PT0336	Nguyễn Thị Mai	30/6/1994	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	29	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
337	PT0337	Nguyễn Thị Mai	10/04/1988	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiễn Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	27	78,00			78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
338	PT0338	Phan Thị Ngọc Mai	17/9/2002	Đại học	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Nam Tiễn Hải	THPT Tây Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	56	26	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
339	PT0339	Tô Thị Quỳnh Mai	27/8/1989	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn; Văn học dân gian	Văn học; Văn học	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	26	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Ngữ văn		
340	PT0340	Trần Ngọc Mai	20/10/1997	Đại học; Thạc sĩ	Giáo dục chính trị; LL&PPDH bộ môn Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị; LL&PPDH bộ môn Giáo dục chính trị	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	52	26	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Giáo dục kinh tế và pháp luật		
341	PT0341	Trần Thị Ngọc Mai	14/02/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	30	94,00			94,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
342	PT0342	Trần Thị Sao Mai	20/08/2001	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	57	29	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
343	PT0343	Nguyễn Thị Mái	20/3/1989	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Tiễn Hưng	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	24	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
344	PT0344	NGUYỄN TIẾN MẠNH	20/12/1991	Đại học	Giáo dục QP&AN	Giáo dục QP&AN	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	55	24	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Giáo dục quốc phòng và an ninh		
345	PT0345	Đặng Thị Mến	13/8/1995	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Vật lý	Giỏi	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	57	30	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
346	PT0346	Nguyễn Thị Mến	04/03/1990	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Tiễn Hưng	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	51	26	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
347	PT0347	Nguyễn Thị Mến	24/5/1991	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Tiễn Hưng	THPT Bắc Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	27	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiễn Hưng - Ngữ văn		
348	PT0348	Đào Văn Minh	27/9/1984	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Đông Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	29	85,00	5	Con thương binh loại 3/4	90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
349	PT0349	Lê Hùng Minh	3/12/2003	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Phú Dục	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	58	25	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo					Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng	Sự phạm		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
350	PT0350	Lương Ngọc Minh	25/9/1996	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	24	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
351	PT0351	Nguyễn Khang Minh	06/05/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Xuất sắc	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	27	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
352	PT0352	Nguyễn Thị Mơ	11/10/1997	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	56	26	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
353	PT0353	Phạm Thị Mơ	01/11/1991	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	56	20	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Vũ Tiên - Giáo dục kinh tế và pháp luật	
354	PT0354	Ngô Thị Mùi	05/3/1991	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Phụ Dực	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	30	95,00	5	Con đẻ của Bệnh binh	100,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phụ Dực - Toán		
355	PT0355	Lê Thị Mùng	24/12/1989	Đại học; Thạc sĩ	Hóa học; Hóa phân tích	Hóa học; Hóa phân tích	Khá	Khác		THPT Đông Tiễn Hải	THPT Nam Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	58	27	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
356	PT0356	Nguyễn Thị Trà My	4/8/1994	Đại học	Âm nhạc	Sư phạm âm nhạc	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	53	26	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Âm nhạc		
357	PT0357	Nhâm Hà My	24/10/2002	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh chất lượng cao	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	Khác		THPT Lý Bôn	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	51	Miễn thi	76,00			76,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
358	PT0358	Phạm Thị Trà My	08/10/2003	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	24	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
359	PT0359	Trương Trà My	26/8/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	49	24	74,00			74,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
360	PT0360	Hà Đặng Nam	04/11/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Thái Ninh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	26	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
361	PT0361	Trần Văn Nam	08/11/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	37	20	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
362	PT0362	Nguyễn Thị Ni	28/04/1991	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Đông Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	45	19	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
363	PT0363	Lê Nhật Ninh	08/8/2001	Đại học	Bóng bàn	Huấn luyện thể thao	Khá	Khác		THPT Hưng Nhân	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	45	24	73,00			73,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Mê Linh - Giáo dục thể chất	
364	PT0364	Nguyễn Thanh Nga	27/11/1999	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	Khác		THPT Hưng Nhân	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	56	Miễn thi	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
365	PT0365	Nguyễn Thị Nga	16/8/1997	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Đại số và lý thuyết số	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Tây Tiễn Hải	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	53	28	73,00			73,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
366	PT0366	Nguyễn Thị Nga	02/10/1992	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Vật lý	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	53	29	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
367	PT0367	Nguyễn Thị Thanh Nga	01/7/1997	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	28	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
368	PT0368	Phạm Phương Nga	28/12/1989	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Ngữ văn; Văn học nước ngoài	Sư phạm Ngữ văn; Văn học nước ngoài	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	29	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
369	PT0369	Vũ Thị Thanh Nga	24/02/1992	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Phạm Quang Thám	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	53	23	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
370	PT0370	Lê Thị Ngà	16/12/1995	Cử nhân	Sư phạm tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh	Khá	SP		THPT Phụ Dực	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

IS HOA
GI
ĐI
TÍNH

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sur phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
371	PT0371	Phạm Thị Hồng Ngát	20/9/2004	Cử nhân	Sư phạm Hóa học (chất lượng cao)	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Nam Tiền Hải	THPT Đông Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	60	29	96,00			96,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
372	PT0372	Nguyễn Thủy Ngân	28/06/1994	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	54	29	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Vật lý		
373	PT0373	Tống Thị Ngân	30/11/1994	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	26	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
374	PT0374	Bùi Thị Ngoan	14/09/2000	Cử nhân	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Khá	SP		THPT Phú Dục	THPT Quỳnh Côi	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	49	22	81,00			81,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phú Dục - Địa lý		
375	PT0375	Lê Thị Ngoan	05/11/1991	Cử nhân	Sư phạm tiếng Anh	Sư phạm tiếng Anh	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	52	Miễn thi	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
376	PT0376	Đình Thị Ngọc	17/08/1991	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình khá	SP		THPT Tây Tiền Hải	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	29	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Tiền Hải - Toán		
377	PT0377	Hoàng Thị Bích Ngọc	20/11/1996	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Đại số và lý thuyết số	Sư phạm Toán học; Toán học	Xuất sắc	SP		THPT Bình Thanh	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	30	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Toán		
378	PT0378	Lý Thị Bích Ngọc	8/12/1994	Đại học	Lịch sử	Lịch sử	Xuất sắc	Khác		THPT Tây Tiền Hải	THPT Nam Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	57	25	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Nam Tiền Hải - Lịch sử	
379	PT0379	Nguyễn Đức Ngọc	26/6/1990	Đại học	Khoa học vật liệu	Vật lý	Khá	Khác		THPT Hưng Nhân	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	55	27	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
380	PT0380	Nguyễn Thị Ngọc	25/7/1993	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Phú Dục	THPT Quỳnh Thọ	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phú Dục - Lịch sử		
381	PT0381	Phùng Thị Bích Ngọc	27/9/1996	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	59	30	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
382	PT0382	Tạ Thị Hồng Ngọc	23/6/2001	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	54	Miễn thi	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
383	PT0383	Trình Minh Ngọc	24/9/2003	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	59	30	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
384	PT0384	Vũ Trọng Bảo Ngọc	04/12/2003	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Thái Ninh	THPT Nam Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	50	25	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
385	PT0385	Lương Thị Thủy Nguyên	18/6/1994	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Thái Ninh	THPT Thái Phúc	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	59	30	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Ninh - Ngữ văn		
386	PT0386	Nguyễn Thị Bình Nguyễn	19/01/1986	Cử nhân	Tiếng Anh	Tiếng Anh	Trung bình khá	Khác		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	55	Miễn thi	Vắng			Vắng	Không đủ điều kiện		
387	PT0387	Nguyễn Hồng Nguyễn	16/4/1993	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	Sư phạm Hóa học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	56	26	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
388	PT0388	Nguyễn Thị Nguyệt	14/6/1997	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	53	29	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
389	PT0389	Phan Thị Nguyệt	17/6/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Xuất sắc	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	58	30	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
390	PT0390	Trần Thị Nhài	19/02/1990	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Ngữ văn	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	29	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

X.H.C
SỞ
ĐÀO D
VÀ
ĐÀO T
HƯNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
391	PT0391	Đặng Thị Nhân	11/01/1984	Cử nhân; Thạc sĩ	Ngữ văn; Văn học Việt Nam (hiện đại)	Sư phạm ngữ văn; Văn học Việt Nam	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	17	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
392	PT0392	Ngô Thanh Nhân	20/01/1994	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Khá	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	57	27	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiến Hải - Sinh học		
393	PT0393	Nguyễn Thị Nhân	26/2/1988	Đại học	Tiếng anh	Tiếng anh	Giỏi	Khác		THPT Phú Đức	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	56	Miễn thi	81,00	5	Con thương binh hạng 4/4 (tỷ lệ mất sức 31%) loại A	86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
394	PT0394	Nguyễn Thị Nhân	4/4/1991	Đại học	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Triết học	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	50	25	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
395	PT0395	Phùng Thị Nhâm	03/02/1991	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Toán giải tích	Sư phạm Toán học; Toán giải tích	Trung bình	SP		THPT Bình Thanh	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	28	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
396	PT0396	Nguyễn Trọng Nhân	28/09/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	51	26	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
397	PT0397	Lê Cao Hoàng Nhất	05/01/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	50	27	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
398	PT0398	Lê Hữu Nhất	20/12/1985	Cử nhân khoa học; Thạc sĩ; Cao đẳng	Toán học; Toán học; Công nghệ thông tin	Toán học; Lý thuyết xác suất và thống kê toán học; Công nghệ thông tin	Trung bình khá; Khá	Khác		THPT Đông Tiến Hải	THPT Tây Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	28	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
399	PT0399	Nguyễn Thảo Nhi	25/1/2002	Đại học	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Giỏi	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	55	29	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Kiến Xương - Địa lý		
400	PT0400	Đỗ Thị Nhuận	28/07/1991	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Hóa học	Giỏi	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Phú Đức	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	53	26	Vắng			Vắng	Không đủ điều kiện		
401	PT0401	Bùi Thị Nhung	28/10/1991	Đại học	Hóa học	Hóa học	Khá	Khác		THPT Nam Tiến Hải	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	24	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
402	PT0402	Hà Thị Nhung	12/3/1994	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	53	28	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
403	PT0403	Hoàng Thị Nhung	23/07/1981	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Trung bình khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	22	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
404	PT0404	Lê Thị Nhung	10/10/1985	Đại học	Sư phạm Toán	Sư phạm Toán	Khá	SP		THPT Nam Duyên Hà	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	53	28	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
405	PT0405	Lê Thị Tuyết Nhung	16/9/1993	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	28	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiến Hải - Ngữ văn		
406	PT0406	Nguyễn Thị Nhung	25/07/1993	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	27	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
407	PT0407	Phạm Cẩm Nhung	12/12/2003	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	27	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Duyên Hà - Ngữ văn		
408	PT0408	Trần Thị Nhung	28/04/1987	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	48	25	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
409	PT0409	Trần Thị Hồng Nhung	01/10/1991	Cử nhân; Thạc sĩ	Hóa học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn hóa học	Hóa học; Hóa học	Khá	Khác		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	53	28	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
410	PT0410	Hoàng Thị Kim Oanh	25/10/2003	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	26	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

N VIỆT
 ỤC
 0
 YÊN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
411	PT0411	Lò Thị Oanh	04/11/2003	Cử nhân	Sư phạm Địa lí	Sư phạm Địa lí	Giỏi	SP		THPT Lê Quý Đôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	55	16	83,00	5	Người dân tộc thiểu số (Thái)	88,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lê Quý Đôn - Địa lý		
412	PT0412	Nguyễn Kiều Oanh	03/10/1984	Cử nhân	Sư phạm Văn - Sư	Ngữ văn	Trung bình khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	24	87,00	5	Con bệnh binh	92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngữ văn		
413	PT0413	Phạm Thị Kiều Oanh	07/6/2003	Văn bằng	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Đông Quan	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	52	28	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
414	PT0414	Phan Thị Oanh	24/9/1990	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Đông Hưng Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	52	27	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
415	PT0415	Trần Thị Kim Oanh	25/7/1998	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	47	Miễn thi	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
416	PT0416	Bùi Thị Ông	20/02/1986	Cử nhân; Cử nhân	Sư phạm Tin học; Công nghệ thông tin	Sư phạm Tin học; CNTT	Khá; Trung bình khá	SP		THPT Mễ Linh	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Tin học)	46	21	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
417	PT0417	Đình Khả Phiêu	16/10/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Chuyển Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	38	28	72,00			72,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
418	PT0418	Nguyễn Hồng Phong	02/01/2002	Đại học	Sư phạm Hóa học (đạy hóa học bằng Tiếng Anh)	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Chuyển Thái Bình	THPT Phú Dục	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	29	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
419	PT0419	Trần Văn Phong	06/02/1987	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Toán; Sư phạm Toán	Sư phạm Toán; Sư phạm Toán	Khá	SP		THPT Đông Tiền Hải	THPT Tây Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	28	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
420	PT0420	Đỗ Đình Phúc	25/01/2002	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	47	30	75,00			75,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
421	PT0421	Hóa Ngọc Phương	30/01/2000	Cử nhân	Toán Tin	Toán Tin	Khá	Khác		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	53	26	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
422	PT0422	Long Thị Minh Phương	13/7/1995	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	89,00	5	Dân tộc thiểu số (Nùng)	94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
423	PT0423	Nguyễn Bích Phương	02/01/1996	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học;	Sư phạm Toán học; Toán giải tích	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Toán		
424	PT0424	Nguyễn Thị Mai Phương	26/3/1993	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý; Lý luận và PPDH môn Vật lý	Sư phạm Vật lý; Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Chuyển Thái Bình	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	54	28	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
425	PT0425	Nguyễn Thu Phương	24/06/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Đông Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	60	28	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Hóa học		
426	PT0426	Phạm Minh Phương	01/5/2003	Cử nhân	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Xuất sắc	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	58	Miễn thi	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Kiến Xương - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
427	PT0427	Phạm Thảo Phương	06/5/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiền Hải	THPT Nam Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	29	94,00			94,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
428	PT0428	Phạm Thị Hà Phương	07/02/1991	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Khá	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	54	25	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
429	PT0429	Phạm Thị Mai Phương	31/10/1994	Đại học; Văn bằng 2; Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý; Ngôn ngữ Anh; Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Sư phạm Vật lý; Ngôn ngữ Anh; Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Khá; Trung bình	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Chuyển Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	56	Miễn thi	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
430	PT0430	Trần Minh Phương	26/3/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Đông Tiền Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	29	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
431	PT0431	Trần Thanh Phương	28/11/1995	Đại học	Văn học	Văn học	Khá	Khác		THPT Chu Văn An	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	27	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Chi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
432	PT0432	Đỗ Thị Phương	4/6/1986	Đại học	Tôn giáo học	Triết học	Trung bình khá	Khác		THPT Đông Hưng Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	46	20	67,00			67,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
433	PT0433	Đỗ Minh Quang	09/10/1990	Cử nhân	SP Vật lý	Vật lý	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	59	30	97,00			97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Vật lý		
434	PT0434	Đặng Văn Quân	31/8/1987	Đại học	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	56	19	70,00	5	Con bệnh binh hạng 2	75,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
435	PT0435	Nguyễn Thị Quý	19/12/1993	Cử nhân	Lịch sử	Lịch sử	Khá	Khác		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	29	79,00	5	Con thương binh 4/4	84,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Bắc Kiến Xương - Lịch sử	
436	PT0436	Trần Thị Quý	01/02/1991	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	57	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Kiến Xương - Vật lý		
437	PT0437	Lê Trang Quyên	08/7/2003	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Toán học	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	49	29	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
438	PT0438	Nguyễn Lệ Quyên	02/11/1994	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	53	28	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
439	PT0439	Nguyễn Thị Quyên	27/8/1993	Đại học	Văn học	Văn học	Khá	Khác		THPT Đông Thụy Anh	THPT Thái Phúc	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	51	20	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
440	PT0440	Nguyễn Thị Quyên	5/4/1991	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	56	25	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Địa lý		
441	PT0441	NGUYỄN VĂN QUYẾT	04/10/1983	Đại học; Thạc sĩ	Giáo dục thể chất; Khoa học giáo dục	Giáo dục thể chất; Khoa học giáo dục	Khá	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Tây Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	43	20	79,00			79,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiến Hải - Giáo dục quốc phòng và an ninh		
442	PT0442	Bùi Ngọc Quỳnh	18/11/2001	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Giỏi	SP		THPT Bắc Đông Quan	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	47	23	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Đông Quan - Giáo dục thể chất		
443	PT0443	Nông Văn Quỳnh	27/9/1994	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	46	19	84,00	5	Dân tộc thiểu số (Tây)	89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Giáo dục thể chất		
444	PT0444	Nguyễn Như Quỳnh	25/8/2003	Đại học	Sư phạm Toán học theo định hướng chất lượng cao	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	26	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
445	PT0445	Phạm Thị Quỳnh	22/4/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Đông Tiên Hải	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	51	27	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
446	PT0446	Phạm Thúy Quỳnh	06/6/1993	Bằng tốt nghiệp	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Nam Tiến Hải	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	51	28	65,00			65,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
447	PT0447	Tô Thị Ngọc Quỳnh	11/11/1992	Cử nhân	Sư phạm song ngữ Trung - Anh	Tiếng Trung Tiếng Anh	Khá	SP		THPT Chuyên Thái Bình	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Trung quốc)	58	Miễn thi	74,00			74,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Ngoại ngữ (Tiếng Trung Quốc)		
448	PT0448	Trần Như Quỳnh	28/8/2002	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	59	27	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
449	PT0449	Trần Như Quỳnh	07/12/1995	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Giỏi	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	58	28	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Giáo dục kinh tế và pháp luật		
450	PT0450	Trương Thị Ngọc Quỳnh	17/10/1997	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	26	94,00			94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Du - Toán		
451	PT0451	Vũ Như Quỳnh	12/10/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Tây Tiến Hải	THPT Đông Tiên Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	59	29	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
452	PT0452	Vũ Trúc Quỳnh	22/6/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	25	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
453	PT0453	Nguyễn Thị Rinh	26/11/1988	Đại học	Cử nhân Khoa học	Hóa học	Khá	Khác		THPT Mê Linh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	50	25	71,00	5	Con bệnh binh hạng 2	76,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
454	PT0454	Vũ Ngọc Sáng	13/7/2002	Cử nhân	Vô	Giáo dục thể chất	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	46	22	77,00			77,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Giáo dục thể chất		
455	PT0455	Nguyễn Văn Sinh	20/3/1993	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	58	29	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Nam Tiến Hải - Sinh học	
456	PT0456	Đặng Hoài Sơn	24/4/1994	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	26	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
457	PT0457	Đinh Xuân Sơn	02/01/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Xuất sắc	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	52	29	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
458	PT0458	Đoàn Minh Sơn	17/12/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	28	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
459	PT0459	Lê Thanh Sơn	15/10/1995	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	52	25	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Lý Bôn - Giáo dục thể chất	
460	PT0460	ĐINH TIẾN SỸ	20/10/1984	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	Âm nhạc	Khá	SP		THPT Phạm Quang Thắm	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	51	21	75,00			75,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phạm Quang Thắm - Âm nhạc		
461	PT0461	Nguyễn Tiến Sỹ	13/6/1986	Cử nhân	Sư phạm Toán	Sư phạm Toán	Trung bình khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	29	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Duyên Hà - Toán		
462	PT0462	Vũ Văn Tăng	17/02/1992	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	58	26	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
463	PT0463	Vũ Thị Tâm	30/01/1991	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Phú Dục	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	58	25	95,00	5	Con thương binh	100,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Mê Linh - Hóa học		
464	PT0464	Nguyễn Thị Tâm	16/06/1994	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Xuất sắc	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	28	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
465	PT0465	Nguyễn Thị Hồng Tâm	15/7/1993	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	60	28	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
466	PT0466	Trần Thế Tiến	06/6/2003	Đại học	Giáo dục Công dân	Giáo dục Công dân	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	55	18	92,00			92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Trãi - Giáo dục kinh tế và pháp luật		
467	PT0467	Nguyễn Thị Tiếp	15/01/1989	Cử nhân sư phạm	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	30	93,00			93,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Toán		
468	PT0468	Phạm Minh Tinh	02/3/2001	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	43	27	67,00			67,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
469	PT0469	Phan Thanh Toán	18/08/1997	Cử nhân	Giáo dục quốc phòng an ninh	Giáo dục quốc phòng an ninh	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	57	26	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Giáo dục quốc phòng và an ninh		
470	PT0470	Lê Công Nguyên Tuấn	10/7/2003	Cử nhân	Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	56	23	82,00			82,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
471	PT0471	Nguyễn Thanh Tuấn	4/6/1991	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	52	25	86,00			86,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Vũ Tiên - Lịch sử		
472	PT0472	Trần Kết Tùng	13/3/1988	Đại học	Sư phạm âm nhạc	Sư phạm âm nhạc	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Tây Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	49	18	69,00			69,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nguyễn Du - Âm nhạc		
473	PT0473	Đỗ Thanh Tuyển	22/11/1986	Đại học	Hóa hữu cơ	Hóa học	Khá	Khác		THPT Đông Tiến Hải	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	53	28	90,00	5	Con liệt sĩ	95,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
474	PT0474	Đặng Thị Tuyển	15/01/1988	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Chuyển Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	50	27	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Kiến Xương - Vật lý		



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Chi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
475	PT0475	Phạm Thị Tuyền	01/12/1991	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	30	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Duyên Hà - Toán		
476	PT0476	Đỗ Thị Tuyết	18/4/1997	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	29	100,00			100,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiến Hải - Hóa học		
477	PT0477	Phạm Ngọc Tuyết	24/2/1997	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	53	19	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
478	PT0478	Nguyễn Thị Tha	8/11/1999	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Sư phạm Tiếng anh	Khá	SP		THPT Lý Bôn	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	88,00			88,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Ngoại ngữ (Tiếng Anh)		
479	PT0479	Phạm Văn Thạch	05/05/1988	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Thái Phúc	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	39	18	72,00			72,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
480	PT0480	Vũ Thị Thái	16/5/1993	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	22	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
481	PT0481	Đàm Quang Thái	10/08/1993	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Tây Tiến Hải	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	53	21	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tây Tiến Hải - Lịch sử		
482	PT0482	Đỗ Thị Thanh	21/6/1992	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Địa lý	Giỏi	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	58	28	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiến Hải - Địa lý		
483	PT0483	Đỗ Thị Phương Thanh	26/11/2003	Đại học	Sư phạm Toán học theo định hướng chất lượng cao	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	29	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Toán		
484	PT0484	Nguyễn Văn Thành	22/3/2003	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	21	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Mê Linh - Lịch sử		
485	PT0485	Bùi Phương Thảo	26/10/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học (chất lượng cao)	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	60	29	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
486	PT0486	ĐINH THI PHƯƠNG THẢO	02/3/1994	Cử nhân	Sư phạm Mỹ Thuật	Mỹ Thuật	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Mỹ Thuật)	55	29	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Thụy Anh - Mỹ thuật		
487	PT0487	Lê Thế Thảo	24/12/2002	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	54	30	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
488	PT0488	Lê Thị Thanh Thảo	05/12/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	45	30	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
489	PT0489	Lưu Phương Thảo	04/01/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	53	25	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
490	PT0490	Nguyễn Phương Thảo	19/11/2003	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	44	29	78,00			78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
491	PT0491	Nguyễn Phương Thảo	27/11/2003	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	52	27	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
492	PT0492	Nguyễn Phương Thảo	16/3/2003	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	30	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Duyên Hà - Lịch sử		
493	PT0493	Nguyễn Thị Thơm Thảo	16/3/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Xuất sắc	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	30	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
494	PT0494	Phạm Thị Thảo	5/7/1995	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	52	26	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
495	PT0495	Phạm Thu Thảo	1/11/2001	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	27	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Chi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
496	PT0496	Trần Thị Thảo	23/02/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	51	29	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
497	PT0497	Trần Thị Thảo	20/6/1988	Sư phạm ngữ văn	Ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	59	28	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
498	PT0498	Trần Thị Ngọc Thảo	11/10/1991	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Toán học	Sư phạm Toán học; Toán giải tích	Khá	SP		THPT Tây Tiến Hải	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	53	26	84,00	5	Con thương binh	89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
499	PT0499	Trần Thị Phương Thảo	6/9/2002	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	30	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
500	PT0500	Vũ Thị Thu Thảo	14/3/1996	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	20	72,00			72,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
501	PT0501	Đoàn Thị Thắm	25/8/1991	Đại học	Giáo dục công dân - Giáo dục quốc phòng	Giáo dục công dân - Giáo dục quốc phòng	Khá	SP		THPT Quỳnh Thọ	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	54	27	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Quỳnh Thọ - Giáo dục quốc phòng và an ninh		
502	PT0502	Hoàng Thị Thắm	05/11/1989	Đại học	Toán cơ	Toán Tin	Trung bình	Khác		THPT Đông Tiến Hải	THPT Tây Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	48	28	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
503	PT0503	Lý Thị Thắm	26/2/1991	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Trung bình	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	28	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
504	PT0504	Nguyễn Thị Thắm	14/8/1987	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	49	27	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
505	PT0505	Phạm Thị Thắm	30/9/2002	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Phụ Dực	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	30	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
506	PT0506	Vũ Thị Thắm	15/5/1985	Cử nhân	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	56	20	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
507	PT0507	Trần Thị Thêm	15/7/1993	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	26	92,00	5	Con thương binh hạng 4/4	97,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Ngữ văn		
508	PT0508	Hoàng Dạ Thi	29/3/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	57	30	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
509	PT0509	Lương Đức Thiện	14/06/2000	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	53	27	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
510	PT0510	Nguyễn Thị Thim	15/7/1989	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Sinh học; LL&PPDH bộ môn Sinh học	Sư phạm Sinh học; LL&PPDH bộ môn Sinh học	Khá	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Nam Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	57	28	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
511	PT0511	Nguyễn Thị Thoa	14/11/1996	Đại học	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	53	21	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
512	PT0512	Trần Thị Thoan	20/01/1995	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Thái Phúc	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	52	25	83,00			83,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Phúc - Ngữ văn		
513	PT0513	Lê Thị Thuởng	01/11/1989	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Phụ Dực	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	48	26	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
514	PT0514	Tạ Thị Thơ	19/12/1992	Đại học	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	57	26	94,00			94,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Đông Tiến Hải - Địa lý	
515	PT0515	Đinh Thị Thơm	23/08/1990	Cử nhân	Sư phạm Sử - Địa	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Đông Hưng Hà	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	60	28	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Hưng Hà - Lịch sử		
516	PT0516	Đoàn Thị Thơm	10/12/1992	Đại học	Sư phạm Toán	Sư phạm Toán	Khá	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	29	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú		
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sư phạm	Nguyện vọng 1		Nguyện vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên				Điểm giải	Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
517	PT0517	Nguyễn Thị Thơm	22/08/1994	Đại học	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiễn Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	45	27	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
518	PT0518	Nhâm Thị Thơm	10/07/1986	Cử nhân đại học sư phạm	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	23	78,00			78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
519	PT0519	Hà Thị Thu	25/01/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Bắc Kiến Xương (Trùng nguyện vọng 1)	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	56	29	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
520	PT0520	Mai Lệ Thu	25/12/1992	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Trung bình	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Tiễn Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	53	25	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
521	PT0521	Mai Thị Thu	14/02/1989	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học; Hóa học hữu cơ	Sư phạm Hóa học; Hóa học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Đông Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	56	30	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
522	PT0522	Nguyễn Hoài Thu	12/9/1994	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Đông Tiễn Hải	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	28	94,00			94,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
523	PT0523	Nguyễn Thị Thu	13/06/1992	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Quỳnh Thọ	THPT Phú Dục	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	26	87,00	5	Dân tộc thiểu số (Mường)	92,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Quỳnh Thọ - Ngữ văn		
524	PT0524	Nguyễn Thị Phương Thu	03/10/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	53	30	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
525	PT0525	Tổng Hoàng Thu	23/12/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Mê Linh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	56	27	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
526	PT0526	Vũ Thị Thu	08/09/1989	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Sư phạm Sinh học	Khá	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Đông Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	55	23	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
527	PT0527	Vũ Thị Ngọc Thu	27/01/1995	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Thái Ninh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	27	94,00			94,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Tây Thụy Anh - Ngữ văn	
528	PT0528	Trần Thị Thuần	23/4/1996	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	43	17	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
529	PT0529	Phạm Thị Thuận	12/8/1993	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	24	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
530	PT0530	Nguyễn Thị Thủy	08/6/1994	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nam Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	59	30	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
531	PT0531	Nguyễn Thị Kim Thủy	13/12/1983	Cử nhân	Hóa học	Hóa học	Giỏi	Khác		THPT Phú Dục	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	56	24	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
532	PT0532	Mai Thị Thủy	10/07/1994	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	52	27	78,00			78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
533	PT0533	Ngô Thị Lệ Thủy	2/11/1992	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Trung bình	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	44	26	68,00			68,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
534	PT0534	Nguyễn Ngọc Thủy	15/07/2002	Đại học	Sư phạm Hóa học (đầy học hóa học bằng Tiếng Anh)	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Phú Dục	THPT Đông Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	52	30	Vắng			Vắng	Không đủ điều kiện		
535	PT0535	Nguyễn Thị Minh Thủy	10/7/1986	Cử nhân; Thạc sĩ	Toán học; Toán học	Sư phạm Toán; Toán học	Khá	SP		THPT Nguyễn Du	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	30	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
536	PT0536	Nguyễn Thu Thủy	20/3/2002	Đại học	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Vũ Tiễn	THPT Tiễn Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	52	27	74,00			74,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
537	PT0537	Phạm Thị Thủy	07/01/1990	Cử nhân	Cử nhân sư phạm Hóa học	Cử nhân sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Nam Tiễn Hải	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	28	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sự phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
538	PT0538	Phạm Thị Bích Thủy	20/7/1991	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý; Lý luận và PPDH môn Vật lý	Sư phạm Vật lý; Lý luận và PPDH môn Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	58	29	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
539	PT0539	Phạm Thị Xuân Thủy	03/10/1992	Cử nhân	Lịch sử	Lịch sử	Khá	Khác		THPT Tiên Hưng	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	55	25	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
540	PT0540	Trần Thị Thủy	25/3/1990	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	52	28	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Giáo dục kinh tế và pháp luật		
541	PT0541	Trịnh Thị Xuân Thủy	15/01/1989	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	26	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
542	PT0542	Vũ Thị Quý Thủy	17/4/1986	Đại học	Cử nhân khoa học Toán	Toán Tin	Trung bình khá	Khác		THPT Đông Tiến Hải	THPT Chu Văn An	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	59	29	83,00	5	Con Thương bình hạng 3/4	88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
543	PT0543	Đào Thị Thủy	4/4/1993	Cử nhân; Cử nhân	Sư phạm Lịch sử; tiếng anh	Sư phạm Lịch sử; Sư phạm tiếng anh	Khá; Giỏi	SP		THPT Phụ Dực	THPT Quỳnh Côi	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	58	Miễn thi	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
544	PT0544	Đặng Thị Thủy	11/2/1989	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	29	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
545	PT0545	Nguyễn Thị Thủy	14/11/1990	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	57	27	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
546	PT0546	Nguyễn Thị Thủy	15/5/1983	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Quỳnh Côi	THPT Quỳnh Thọ	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	56	27	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Quỳnh Côi - Lịch sử		
547	PT0547	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	12/06/1992	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Thái Ninh	THPT Thái Phúc	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	28	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
548	PT0548	Nguyễn Thị Thu	01/01/1998	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	57	28	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
549	PT0549	Nguyễn Thị Thu	1/5/1993	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Phạm Quang Thắm	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	48	18	75,00			75,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
550	PT0550	Nguyễn Thị Anh Thu	25/08/2003	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	28	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiến Hải - Ngữ văn		
551	PT0551	Phạm Thị Minh Thu	18/01/2003	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	28	90,00			90,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
552	PT0552	Lại Thị Thương	18/4/1996	Cử nhân	Sư phạm mỹ thuật	Sư phạm mỹ thuật	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Mỹ Thuật)	57	24	87,00			87,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chu Văn An - Mỹ thuật		
553	PT0553	Lê Thị Thương	23/07/1988	Sư phạm toán học; Thạc sĩ	Toán học; Lý thuyết xác suất và thống kê Toán học	Sư phạm Toán học; Xác suất - Thống kê	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	28	89,00	5	Con đẻ của người bị nhiễm chất độc hóa học	94,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Toán		
554	PT0554	Lê Thị Huyền Thương	21/7/1991	Cử nhân	Lịch sử	Lịch sử	Khá	Khác		THPT Chu Văn An	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	54	20	73,00			73,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
555	PT0555	Nguyễn Thị Thương	31/07/1991	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	Sư phạm Hóa học; Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Phụ Dực	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	30	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
556	PT0556	Nguyễn Thị Thương	27/06/1985	Cử nhân	Lịch sử	Lịch sử	Trung bình - Khá	Khác		THPT Đông Thụy Anh	THPT Tây Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	50	27	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
557	PT0557	Phạm Thị Thương	01/06/1997	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Trung bình	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	55	27	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

CÔNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo					Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng	Sư phạm		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
558	PT0558	Nguyễn Ngọc Thương	27/02/1991	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Trung bình	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	51	30	77,00			77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
559	PT0559	Bùi Thiên Trang	08/11/1996	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	24	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
560	PT0560	Chu Thị Quỳnh Trang	20/11/1998	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn hóa học	Sư phạm Hóa học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn hóa học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiễn Hải	THPT Nam Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	56	30	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
561	PT0561	Dương Thị Trang	11/01/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	59	25	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
562	PT0562	Đào Linh Trang	18/10/2001	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	Khác		THPT Bình Thanh	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
563	PT0563	Đào Thị Thu Trang	06/4/2002	Cử nhân	Cử nhân Sinh học (dạy Sinh học bằng tiếng Anh)	Sư phạm Sinh học	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Trãi	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Sinh học)	60	26	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
564	PT0564	Đỗ Thị Quỳnh Trang	06/08/1989	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	56	22	Vắng			Vắng	Không đủ điều kiện		
565	PT0565	Hoàng Thị Trang	16/8/1991	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Giỏi	SP		THPT Đông Thụy Anh	THPT Tây Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	41	20	59,00			59,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
566	PT0566	Lại Thu Trang	2/9/1996	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học; LL&PPDH bộ môn Hóa	Sư phạm Hóa học; Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	55	30	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
567	PT0567	Lương Huyền Trang	1/6/2001	Cử nhân	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	Giỏi	SP		THPT chuyên Thái Bình	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Hàn)	53	Miễn thi	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chuyên Thái Bình - Ngoại ngữ (Tiếng Hàn Quốc)		
568	PT0568	Nông Thị Huyền Trang	13/4/1994	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	49	24	75,00	5	Người dân tộc thiểu số (Dân tộc Tây)	80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
569	PT0569	Ngô Thảo Trang	08/3/1994	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	53	26	79,00	5	Dân tộc thiểu số (Nùng)	84,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Giáo dục kinh tế và pháp luật		
570	PT0570	Nguyễn Quỳnh Trang	10/4/1993	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	55	28	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
571	PT0571	Nguyễn Thị Trang	24/4/1997	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Khá	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	55	27	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
572	PT0572	Nguyễn Thị Trang	5/6/1991	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	57	28	95,00			95,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lý Bôn - Địa lý		
573	PT0573	Nguyễn Thị Trang	21/8/1994	Sư phạm Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	55	Miễn thi	86,00			86,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
574	PT0574	Nguyễn Thị Phương Trang	6/3/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	46	22	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
575	PT0575	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	03/11/1999	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	Sư phạm Hóa học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Đông Tiễn Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	29	91,00			91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
576	PT0576	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	06/7/2002	Đại học	Ngôn ngữ Anh (Chất lượng cao)	Ngôn ngữ Anh (Chất lượng cao)	Giỏi	Khác		THPT Hưng Nhân	THPT Phụ Dục	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	56	Miễn thi	95,00			95,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	

HỒ X
GIẤC
ĐÀC
TÍNH H

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng		Sư phạm	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2	Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
577	PT0577	Nguyễn Thị Thu Trang	16/7/2003	Đại học	Ngôn ngữ Anh (Chất lượng cao)	Ngôn ngữ Anh (Chất lượng cao)	Giỏi	Khác		THPT Hưng Nhân	THPT Phú Dục	Giáo viên THPT hạng III (Tiếng Anh)	57	Miễn thi	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
578	PT0578	PHAM THI TRANG	01/12/1987	Đại học	Sư phạm âm nhạc	Âm nhạc	Giỏi	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	55	28	78,00		78,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Âm nhạc			
579	PT0579	Phùng Thị Trang	19/9/1998	Cử nhân; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán; Sư phạm Toán	Giỏi	SP		THPT Phú Dục	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	30	88,00		88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		
580	PT0580	Tạ Thị Huyền Trang	27/02/2001	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn	Sư phạm ngữ văn	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	30	77,00		77,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		
581	PT0581	Trần Thu Trang	24/9/2002	Đại học	Toán học	Toán học	Khá	Khác		THPT Tây Tiến Hải	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	38	26	66,00		66,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		
582	PT0582	Trương Thị Trang	18/12/1999	Đại học	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Phú Dục	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	58	30	91,00		91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phú Dục - Hóa học			
583	PT0583	Vũ Minh Trang	13/12/2003	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Xuất sắc	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	57	28	91,00		91,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		
584	PT0584	Vũ Thị Trang	23/6/1993	Cử nhân	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	56	29	84,00		84,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Hưng Nhân - Giáo dục quốc phòng và an ninh			
585	PT0585	Vũ Thu Trang	23/11/2003	Đại học	Sư phạm Hóa học (chất lượng cao)	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiến Hải	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	43	27	81,00		81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		
586	PT0586	Nguyễn Văn Triều	27/8/1997	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Tây Tiến Hải	THPT Bình Thanh	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	48	15	Vắng		Vắng	Không đủ điều kiện			
587	PT0587	Nguyễn Việt Trinh	27/1/1998	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Tiên Hưng	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	57	26	91,00		91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Tiên Hưng - Địa lý			
588	PT0588	Hòa Thị Thanh Trúc	25/7/2003	Cử nhân	Sư phạm Vật lý dạy học bằng tiếng Anh	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Mê Linh	THPT Bắc Kiến Xương	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	59	25	85,00		85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		
589	PT0589	Nguyễn Bắc Trung	21/11/1984	Cử nhân	Sư phạm âm nhạc	Sư phạm âm nhạc	Giỏi	SP		THPT Thái Phúc	THPT Tây Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Âm nhạc)	51	21	80,00		80,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Thái Phúc - Âm nhạc			
590	PT0590	Đoàn Thị Phương Uyên	02/5/1999	Đại học; Đại học	Sư phạm Ngữ văn; Ngôn ngữ Trung Quốc	Sư phạm Ngữ văn; Ngôn ngữ Trung Quốc	Giỏi; Xuất sắc	SP		THPT Nguyễn Đức Cảnh	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	53	Miễn thi	78,00		78,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		
591	PT0591	Lương Thị Thu Uyên	18/11/2001	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Lê Quý Đôn	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	48	21	71,00		71,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Lê Quý Đôn - Giáo dục thể chất			
592	PT0592	Vũ Hoàng Uyên	27/8/2003	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	54	22	76,00		76,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		
593	PT0593	Bùi Thị Thanh Vân	12/10/1993	Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất	Khá	SP		THPT Thái Phúc	THPT Nguyễn Du	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	47	27	80,00		80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		
594	PT0594	Đỗ Khánh Vân	28/01/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	52	28	80,00		80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		
595	PT0595	Ngô Thị Vân	19/10/1989	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Hưng Nhân	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	58	28	89,00		89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		
596	PT0596	Nguyễn Khánh Vân	27/04/2001	Cử nhân	Sư phạm	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Vũ Tiên	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	51	17	71,00		71,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		
597	PT0597	Nguyễn Thị Vân	22/5/1993	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	53	28	87,00		87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2		

H.C.
SỞ
) DU
VÀ
) TẠ
) LƯNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo					Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng					Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú	
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng	Sư phạm		Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải				Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
598	PT0598	Nguyễn Vũ Thảo Vân	13/12/2003	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Bắc Đông Quan	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	30	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
599	PT0599	Phạm Thị Kiều Vân	16/12/1987	Cử nhân; Thạc sĩ khoa học	Toán học; Toán ứng dụng	Toán học; Toán Tin	Trung bình Khá	Khác		THPT Nguyễn Trãi	THPT Lý Bôn	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	29	91,00	5	Con Bệnh binh	96,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
600	PT0600	Phạm Thị Thanh Vân	13/12/1990	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Chu Văn An	THPT Nguyễn Đức Cảnh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	56	29	90,00			90,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Chu Văn An - Ngữ văn		
601	PT0601	Vương Thị Vân	21/1/2002	Đại học	Giáo dục chính trị	Giáo dục chính trị	Giỏi	SP		THPT Lý Bôn	THPT Tiên Hưng	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục kinh tế và pháp luật)	52	19	76,00			76,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
602	PT0602	Nguyễn Xuân Viện	28/10/1988	Đại học	Sư phạm thể dục thể thao	Sư phạm thể dục thể thao	Khá	SP		THPT Thái Phúc	THPT Lê Quý Đôn	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục thể chất)	52	24	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
603	PT0603	MAI ANH VIỆT	05/10/1990	Đại học	Giáo dục Chính Trị - Giáo dục Quốc Phòng	Giáo dục Chính Trị - Giáo dục Quốc Phòng	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Đông Hưng Hà	Giáo viên THPT hạng III (Giáo dục quốc phòng và an ninh)	51	16	72,00	2,5	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	74,50	Trúng tuyển NV1 - THPT Bắc Duyên Hà - Giáo dục quốc phòng và an ninh		
604	PT0604	Nguyễn Thế Việt	11/3/2002	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Đông Quan	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	52	24	83,00			83,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
605	PT0605	Nguyễn Thị Vinh	12/02/1991	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Lý luận và PPDH bộ môn Toán học	Sư phạm Toán học; Lý luận và PPDH bộ môn Toán học	Khá	SP		THPT Nam Duyên Hà	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	54	26	81,00			81,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
606	PT0606	Đặng Thị Vui	23/03/1995	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Nguyễn Đức Cảnh	THPT Vũ Tiên	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	52	28	80,00	5	Người dân tộc thiểu số (Dao)	85,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
607	PT0607	Phạm Thị Vui	08/8/1989	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Khá	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Đông Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	30	96,00			96,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Đông Quan - Hóa học		
608	PT0608	Trần Thị Trà Vy	05/08/1998	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Đông Tiến Hải	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	28	91,00			91,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Đông Tiến Hải - Toán		
609	PT0609	Nguyễn Thu Xoan	11/9/2000	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học	Sư phạm Toán học; Sư phạm Toán học	Giỏi	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Phú Dực	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	28	89,00			89,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
610	PT0610	Bàn Thị Xuân	20/6/1996	Đại học	Sư phạm Địa lý	Sư phạm Địa lý	Khá	SP		THPT Bình Thanh	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Địa lý)	55	28	84,00	5	Dân tộc Dao	89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Bình Thanh - Địa lý		
611	PT0611	Bùi Thị Xuân	07/04/1991	Cử nhân	Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Nam Tiến Hải	THPT Đông Tiến Hải	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	59	29	99,00			99,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Tiến Hải - Hóa học		
612	PT0612	Đặng Thị Xuân	03/02/1991	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	55	29	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
613	PT0613	Hà Thị Xuân	15/6/2001	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Giỏi	SP		THPT Nguyễn Đức Cảnh	THPT Nam Đông Quan	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	50	26	80,00			80,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
614	PT0614	Cao Thị Yến	08/02/1992	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Sư phạm Hóa học	Giỏi	SP		THPT Nam Đông Quan	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	58	30	92,00			92,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
615	PT0615	Hoàng Thị Hải Yến	1/11/1993	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Tây Thụy Anh	THPT Thái Ninh	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	59	28	88,00			88,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
616	PT0616	Nguyễn Hải Yến	03/12/1994	Đại học	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Bắc Duyên Hà	THPT Hưng Nhân	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	50	27	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
617	PT0617	Nguyễn Hải Yến	04/7/2003	Cử nhân	Sư phạm Hóa học (chất lượng cao)	Sư phạm Hóa học	Xuất sắc	SP		THPT Chuyên Thái Bình	THPT Mê Linh	Giáo viên THPT hạng III (Hóa học)	54	29	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	



TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Quá trình đào tạo				Sư phạm	Trung bình cộng điểm tích lũy để xếp hạng tốt nghiệp	Đơn vị đăng ký dự tuyển		Vị trí việc làm	Kết quả tuyển dụng						Xét nguyện vọng 1	Xét nguyện vọng 2	Ghi chú
				Trình độ văn bằng	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Xếp loại bằng			Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2		Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung vòng 1	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ vòng 1	Điểm môn nghiệp vụ chuyên ngành vòng 2	Điểm ưu tiên	Diễn giải	Tổng điểm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
618	PT0618	Nguyễn Thị Yên	04/3/1988	Cử nhân	Sư phạm Toán - Lý	Sư phạm Toán - Lý	Khá	SP		THPT Lý Bôn	THPT Nguyễn Trãi	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	58	28	87,00			87,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
619	PT0619	Nguyễn Thị Yên	15/10/1987	Đại học	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý	Giỏi	SP		THPT Bắc Kiến Xương	THPT Mé Linh	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	52	29	79,00			79,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
620	PT0620	Nguyễn Thị Yên	25/06/2002	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	Khá	SP		THPT Thái Ninh	THPT Tây Thụy Anh	Giáo viên THPT hạng III (Ngữ văn)	51	25	93,00			93,00	Không trúng tuyển NV1	Không trúng tuyển NV2	
621	PT0621	Nguyễn Thị Yên	16/5/1995	Đại học	Sư phạm Tin học	Sư phạm Tin học	Khá	SP		THPT Nguyễn Đức Cảnh	THPT Chuyên Thái Bình	Giáo viên THPT hạng III (Tin học)	57	26	84,00			84,00	Không trúng tuyển NV1	Trúng tuyển NV2 - THPT Chuyên Thái Bình - Tin học	
622	PT0622	Phạm Hải Yên	26/07/1998	Cử nhân; Chứng chỉ	Sư phạm Vật lý	Sư phạm Vật lý; Khoa học tự nhiên	Giỏi; Giỏi	SP		THPT Bắc Kiến Xương	Không ghi	Giáo viên THPT hạng III (Vật lý)	46	26	85,00			85,00	Không trúng tuyển NV1	Không xét NV2	
623	PT0623	Phạm Hải Yên	21/3/1991	Đại học	Sư phạm	Sư phạm Lịch sử	Khá	SP		THPT Phạm Quang Thắm	THPT Vũ Tiến	Giáo viên THPT hạng III (Lịch sử)	58	25	85,00			85,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Phạm Quang Thắm - Lịch sử		
624	PT0624	Trần Thị Yên	17/01/1990	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Sư phạm Toán học	Khá	SP		THPT Nam Duyên Hà	THPT Bắc Duyên Hà	Giáo viên THPT hạng III (Toán)	56	28	89,00			89,00	Trúng tuyển NV1 - THPT Nam Duyên Hà - Toán		